

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 64/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị N – sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn An B – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Nguyễn A và cộng sự.

Địa chỉ: Phòng 512A, C1A chung cư E, Đông N, quận B, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Ông Vũ Đức L – sinh năm 1972;

Địa chỉ: Khu phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Vũ Đức T – sinh năm 1933;

2. Bà Ngô Thị Đ - sinh năm 1942;

Cùng địa chỉ: Khu phố P, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

3. Bà Ngô Thị C – sinh năm 1942;

Địa chỉ: Khu phố B, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền bà Ngô Thị C: Chị Nguyễn Thị C – sinh năm 1990 (Theo giấy ủy quyền ngày 14/12/2021);

Địa chỉ: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Vũ Đức L, ông Vũ Đức T, bà Ngô Thị Đ với bà Nguyễn Thị N (thể hiện tại giấy nhận đủ tiền ngày 12/12/2013) về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại lô đất 19 (ghi nhầm là lô 29), mặt bằng quy hoạch Bình Tân – Phúc Đức đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 139(B19), tờ bản đồ số 47 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 913698 do ủy ban nhân dân thị xã Sầm Sơn cấp ngày 19/5/2014 mang tên ông Vũ Đức T, bà Ngô Thị Đ.

Bà Nguyễn Thị N được quyền quản lý sử dụng diện tích đất 78m² và tài sản trên đất (gồm 01 nhà cấp 4 mái lợp tôn + công trình phụ) thuộc thửa đất số 139 (B19), tờ bản đồ số 47 theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 913698 do ủy ban nhân dân thị xã Sầm Sơn cấp ngày 19/5/2014 mang tên ông Vũ Đức T, bà Ngô Thị Đ, có địa chỉ tại: Khu phố Phúc Đức, phường Q, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Có các cạnh:

- Cạnh phía Bắc: Dài 5m giáp đất ông T bà Đ đang ở;
- Cạnh phía Nam: Dài 3m giáp đường mặt bằng nội bộ Phúc Đức;
- Cạnh phía Đông: Dài 16m giáp lô số 20 (thửa 139 (B20));
- Cạnh phía Tây: Dài 14m + 2,8m giáp đường quy hoạch (đường vào nhà ông Vũ Đức T).

(Có sơ đồ trích đo khu đất lô B19 kèm theo)

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày 08/9/2022 ông L, ông T, bà Đ có trách nhiệm giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 913698 do Ủy ban nhân dân thị xã Sầm Sơn (nay là thành phố Sầm Sơn), tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 19/5/2014 mang tên Ngô Thị Đ, Vũ Đức T cho bà Nguyễn Thị N và cùng phối hợp với bà N thực hiện tất cả các thủ tục đăng ký và cấp quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị N.

Trường hợp, hết thời hạn 30 ngày, ông L, ông T, bà Đ không thực hiện theo như cam kết trên, bà N được quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền Đ thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất ông T, ông L, bà Đ đã chuyển nhượng cho bà nêu trên. Mọi chi phí làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà N tự nguyện chịu.

Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 913698

ngày 19/5/2014 do ông Vũ Đức T, bà Ngô Thị Đ đứng tên Đ điều chỉnh mục III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho đúng với thực tế cấp quyền sử dụng đất cho người dân.

* Về án phí: Ông Vũ Đức L tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Bà Nguyễn Thị N được nhận lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí: 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2019/0004379 ngày 19/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát TP.Sầm Sơn;
- THADS TP Sầm Sơn;
- L hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng